

Số: BC - UBND

Lạc Phượng, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình
trên địa bàn xã Lạc Phượng**

Thực hiện Công văn số 2927/STP-BT&HCTP ngày 27/8/2025 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Ủy ban nhân dân các xã trước sáp nhập đã xây dựng kế hoạch triển khai Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 trên địa bàn xã (Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2015 của UBND xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 02/KH-UBND xã Tiên Động ngày 05/01/2015 của UBND xã Tiên Động huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2015 của UBND xã Phượng Kỳ) đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Việc triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với điều kiện của địa phương như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong hội nghị quần dân chính thôn, hội nghị họp của các đoàn thể trong thôn, họp hàng tháng của xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luôn được quan tâm, chú trọng góp phần ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Kết quả, đã tuyên truyền được 06 cuộc với hơn 800 lượt người tham dự, viết hơn 30 tin bài tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức và nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của gia đình, về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm vợ, chồng, về tài sản của vợ chồng trong hôn nhân và gia đình.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (Số liệu từ ngày 01/01/2015 đến 01/7/2025)

Trong 10 năm Ủy ban nhân dân các xã trước sáp nhập đã thực hiện giải quyết đúng quy định của pháp luật được tổng số 2123 trường hợp đăng ký kết hôn.

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây gọi chung là Luật Hôn nhân và gia đình).

- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015, tạo ra hành lang pháp lý cho các mối quan hệ hôn nhân và gia đình, góp phần trong việc xây dựng nền tảng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững bảo đảm sự an toàn của các quan hệ tài sản và giao dịch giữa các thành viên gia đình với chủ thể khác trong xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của gia đình. Quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình và của thành viên trong gia đình được thực hiện, bảo vệ. Các quyền con người và quyền công dân của phụ nữ và trẻ em trong hôn nhân và gia đình được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

- Quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được Luật hôn nhân và gia đình tôn trọng, bảo vệ phù hợp với chính sách đối ngoại của Nhà nước Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Luật hôn nhân và gia đình đã có những đóng góp tích cực vào việc phát triển nguồn nhân lực, ổn định, và phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương nói riêng và đất nước nói chung, thúc đẩy giao lưu kinh tế và văn hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

- Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình; kết hôn; quan hệ giữa vợ và chồng; ly hôn; xác định cha, mẹ, con; quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên trong gia đình; cấp dưỡng; giám hộ, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; trách nhiệm của công dân, nhà nước và xã hội... đã góp phần xây dựng, hoàn thiện và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ ở Việt Nam, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình theo các tiêu chí:

- *Về vấn đề cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn*

Ngoài quy định cấp dưỡng cho con, Luật Hôn nhân và gia đình còn có quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn. Tuy nhiên, khác với việc cấp dưỡng nuôi con, cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn được quy định chặt chẽ là người được cấp dưỡng phải là người có khó khăn, túng thiếu và bản thân họ phải có yêu cầu và yêu cầu đó phải có lý do chính đáng... Thế nhưng trên thực tế, quy định này cũng không được thực hiện vì lý do đương sự không biết có quy định như vậy hoặc biết có yêu cầu nhưng bên kia chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con

chứ không cấp dưỡng cho vợ hoặc chồng. Đây cũng là quy định khó thực hiện thì thiếu chế tài ràng buộc.

Từ những bất cập trên có thể thấy, các quy định về cấp dưỡng vẫn còn rất chung chung, thiếu cụ thể. Điều này khiến cho tòa án khi phán xét chỉ còn biết căn cứ và điều kiện thực tế cụ thể của từng trường hợp. Nhưng cũng chính vì lý do đó mà mức cấp dưỡng mỗi nơi mỗi khác nhau. Mặc khác, việc thiếu các chế tài cứng rắn hơn để ràng buộc những người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ của mình cũng như cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác phải có nghĩa vụ hỗ trợ cơ quan tư pháp thực hiện cũng là một cản trở không nhỏ trong quá trình thực hiện.

- *Việc áp dụng căn cứ ly hôn để giải quyết các vụ việc ly hôn*

+ Trường hợp vợ, chồng đã ly thân trên thực tế

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không quy định ly thân là căn cứ cho ly hôn. Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử, các Tòa án thường đánh giá ly thân là căn cứ để giải quyết cho ly hôn.

Vấn đề này không được luật quy định nên đã gây khó khăn trong cả việc xác định vợ, chồng nào đó có trong tình trạng ly thân hay không. Mặt khác, không xác định được thời gian ly thân, nên việc giải quyết án ly hôn thường phải kéo dài khiến cho nhiều đương sự gặp khó khăn trong việc xây dựng cuộc sống mới.

+ Trường hợp vợ hoặc chồng ly hôn với chồng hoặc vợ đang chấp hành án phạt tù.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chưa quy định căn cứ ly hôn trong trường hợp vợ hoặc chồng đang chấp hành án phạt tù. Vì vậy, trường hợp vợ hoặc chồng xin ly hôn với chồng hoặc vợ đang chấp hành án phạt tù thì không đủ cơ sở giải quyết cho ly hôn. Điều này đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người đề nghị giải quyết cho ly hôn.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

- Khó khăn từ nhận thức và thực tiễn xã hội

+ Hôn nhân có yếu tố nước ngoài: Tình trạng kết hôn giả tạo nhằm mục đích ra nước ngoài định cư vẫn còn. Công chức tư pháp - hộ tịch gặp khó khăn trong việc xác minh, thẩm tra, vừa phải tuân thủ thời gian giải quyết thủ tục hành chính, vừa phải đảm bảo tính xác thực của hồ sơ.

+ Ly hôn và tranh chấp tài sản: Tình trạng ly hôn ngày càng gia tăng, thậm chí ở các cặp vợ chồng trẻ. Việc giải quyết các tranh chấp về tài sản, quyền nuôi con sau ly hôn tại cấp cơ sở thường phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với Tòa án.

- Khó khăn trong công tác chuyên môn và hành chính

+ Vướng mắc trong thủ tục hành chính:

Việc giải quyết thủ tục có yếu tố nước ngoài (xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn) rất phức tạp do thiếu thông tin, khó liên lạc hoặc người liên quan đã trốn ở lại nước ngoài.

+ Khó khăn về nguồn lực:

Biên chế công chức tư pháp - hộ tịch, đặc biệt ở cấp xã được bố trí còn hạn chế về số lượng, chưa đáp ứng kịp với khối lượng công việc và yêu cầu cải cách hành chính.

Cơ sở vật chất: Hệ thống công nghệ thông tin đôi lúc chưa đồng bộ, đôi khi phần mềm bị chậm, lỗi, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ cho người dân.

Kinh phí: Nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn hẹp, khiến các hoạt động chưa thực sự phong phú và hiệu quả.

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình chưa thực sự thống nhất với các luật khác, như Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, gây khó khăn cho việc áp dụng trên thực tế. Cụ thể, việc xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng khi liên quan đến đất đai và các tài sản khác có thể gặp vướng mắc.

- Kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế, khiến các hoạt động này chưa thể thực hiện một cách thường xuyên và hiệu quả.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

Dù Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc trong thực tế. Các vấn đề như quyền và nghĩa vụ của người mang thai hộ và cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ, hay việc xác định cha mẹ hợp pháp trong trường hợp xảy ra tranh chấp vẫn còn chưa được giải quyết triệt để.

V. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Về căn cứ cho ly hôn

Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về căn cứ ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, trong đó cần nêu rõ những tiêu chí cụ thể để xác định trường hợp nào là “*vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng*” và “*tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”.

Bổ sung quy định khi chồng hoặc vợ phạm tội và đang chấp hành án phạt tù là căn cứ ly hôn theo hướng: “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người đang chấp hành án phạt tù yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”.

Sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật Hôn nhân và gia đình theo hướng coi hòa giải ở cơ sở là bắt buộc trước khi Tòa án thụ lý vụ án chứ không chỉ là khuyến khích như quy định hiện nay, nhằm khắc phục tình trạng các đôi vợ chồng đưa đơn ra tòa ngày càng nhiều và kéo theo đó là cả một hệ lụy ảnh hưởng đến con chung và xã hội, thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

2. Về quyền yêu cầu ly hôn

Sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng quyền yêu cầu giải quyết ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình đối với người chồng trong trường hợp người chồng chứng minh được con dưới 12 tháng tuổi hoặc vợ đang mang thai, sinh con nhưng không phải con chung của vợ chồng hoặc mang thai hộ.

Hướng dẫn cụ thể trường hợp cử người đại diện trong vụ án ly hôn với một bên mắc bệnh tâm thần theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Xác định mối quan hệ hôn nhân

Nghiên cứu, bổ sung quyền kết hôn của người đồng tính, đảm bảo tính nhân văn, công bằng và bình đẳng trong công nhận, thực hiện và bảo vệ quyền con người về hôn nhân và gia đình.

4. Hoàn thiện các quy định về giải quyết tranh chấp tài sản

Hướng dẫn cụ thể việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định trách nhiệm của vợ chồng đối với khoản nợ do một bên xác lập trong thời kỳ hôn nhân trong trường hợp không chứng minh khoản nợ đó là nợ riêng.

5. Về phần nuôi dưỡng con chung sau ly hôn

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình theo hướng bổ cụm từ “*phải hỏi ý kiến của con*”. Quy định cụ thể về việc vợ chồng thỏa thuận việc nuôi con chung sau khi ly hôn mà trái với nguyện vọng của con trên 7 tuổi thì giải quyết như thế nào?

Về mức cấp dưỡng: Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về cách tính mức cấp dưỡng dựa trên tỷ lệ % thu nhập của người phải cấp dưỡng, đưa ra mức cấp dưỡng tối thiểu và tối đa để Tòa án dễ áp dụng khi xét xử loại việc này và quy định thêm việc thay đổi mức cấp dưỡng căn cứ vào trượt giá

hoặc mức lương, mức thu nhập của người cấp dưỡng thay đổi.

Bổ sung quy định vợ hoặc chồng phải cấp dưỡng nuôi con chung từ thời điểm vợ chồng sống ly thân để đảm bảo quyền lợi cho con.

6. Về vấn đề mang thai hộ

Cần quy định rõ ràng thế nào là mang thai hộ. Đồng thời, cần có chế định pháp lý, hợp đồng dân sự để tránh xảy ra tình trạng tranh chấp con.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 trên địa bàn xã Lạc Phượng. Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng kính gửi Sở Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư Pháp;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VT, VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Thắng